

Số: 161/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 28 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh, ngày 25/02/2014, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện năm 2014 tại Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã triển khai thực hiện được 26/34 nội dung Kế hoạch năm đề ra (08 nội dung chưa thực hiện do UBND tỉnh chưa triển khai thực hiện)

Thực hiện hướng dẫn của UBND huyện, UBND 13/13 xã, thị trấn đã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và bám sát các nội dung chính của nhiệm vụ cải cách hành chính để xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 tại địa phương tương đối hiệu quả.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã tổ chức họp Hội đồng để tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính cấp huyện và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định. Đồng thời, tiến hành thẩm định, đánh giá và xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn. Kết quả: UBND thị trấn Diêu Trì và xã Phước Hưng xếp loại tốt, UBND xã Phước Thuận, Phước Hiệp xếp loại trung bình, các xã, thị trấn còn lại xếp loại khá.

Theo kết quả phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của các cơ UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết

định số 2234/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh, UBND huyện Tuy Phước đạt 85 điểm, xếp loại tốt và xếp hạng thứ 3 của khối UBND cấp huyện trên toàn tỉnh.

Ngoài ra, để thực hiện chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau:

+ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 về việc ủy quyền xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo huyện về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

+ Quyết định số 260A/QĐ-UBND ngày 27/2/2014 về ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức đến năm 2015.

+ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 về ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2014.

+ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về việc ban hành Quy định về khen thưởng thành tích thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 15/4/2014 về ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014.

+ Thông báo số 49/TB-UBND ngày 22/4/2014 về kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của UBND các xã, thị trấn.

+ Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2014-2015.

+ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2014.

+ Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện.

+ Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

+ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 về việc phân công nhiệm vụ thành viên UBND huyện nhiệm kỳ 2011-2016.

+ Công văn số 849/UBND-NV ngày 17/10/2014 về việc tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác nội vụ năm 2014.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị: Để kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, ngày 31/3/2014, UBND huyện đã ban hành Quy định về khen thưởng thành tích thực hiện công tác cải cách hành chính tại Quyết định số 420/QĐ-UBND. Trong năm, UBND huyện đã đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với tập thể cán bộ, công chức UBND thị trấn Diêu Trì vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2013.

+ Thông báo số 187/TB-UBND ngày 20/11/2014 về việc Thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp triển khai văn phòng điện tử huyện năm 2014.

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính: Không.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngày 12/5/2014, UBND huyện đã ra Quyết định số 994/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ năm 2014. Theo đó, công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được tiến hành trong 02 đợt.

Đợt 01, UBND huyện đã phối hợp cùng Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện tham gia giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2013 tại các xã Phước Quang, Phước Thắng, Phước Thuận, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Nghĩa và Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp huyện.

Đợt 02, UBND huyện đã tiến hành kiểm tra định kỳ tại các xã Phước Thuận, Phước Lộc, Phước Thành, Phước Hiệp và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện; Đồng thời, tiến hành kiểm tra đột xuất tại thị trấn Tuy Phước và Diêu Trì về việc thực hiện Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh và việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cán bộ, công chức.

Qua kiểm tra, Đoàn đã tìm hiểu, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc và kịp thời chấn chỉnh đối với những thiếu sót, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của địa phương; đồng thời giải đáp, hướng dẫn về chuyên môn để các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính tốt hơn.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Để tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, ngày 31/3/2014, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2014 - 2015 tại Quyết định số 421/QĐ-UBND và tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các hoạt động cũng như các văn bản của các cấp về công tác cải cách hành chính, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đối với cấp huyện:

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn huyện, ngày 15/4/2014, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản QPPL năm 2014. Theo Kế hoạch trên, HĐND và UBND huyện đã ban hành 04 văn bản QPPL gồm 03 nghị quyết và 01 quyết định. Cụ thể:

S T T	Số và ký hiệu	Tên văn bản	Thời gian ban hành	Ghi chú
1	01/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội cuối năm 2014	27/6/2014	
2	02/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về quyết toán thu chi ngân sách địa phương năm 2013	27/6/2014	
3	03/2014/NQ -HĐND	Nghị quyết về điều chỉnh danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 và dự kiến danh mục đầu tư phát triển năm 2015 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện, nguồn vốn huyện quản lý	27/6/2014	
4	01/2014/QĐ -UBND	Quyết định về việc ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước	01/7/2014	

- Đối với cấp xã: Từ đầu năm đến nay, 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành 109 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 105 nghị quyết của Hội đồng nhân dân và 04 quyết định của Ủy ban nhân dân.

Các văn bản được ban hành đều đảm bảo về quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật, có sự tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan và sự thẩm định của cơ quan Tư pháp cùng cấp. Phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng, đóng góp vào chương trình, kế hoạch chung của UBND huyện. Đồng thời, các văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành đều được triển khai phổ biến đến từng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan hoặc niêm yết công khai để mọi người dân đều có thể biết và theo dõi. Văn bản QPPL được HĐND và UBND huyện ban hành đều được các cá nhân, tổ chức có liên quan chấp hành nghiêm.

b) Công tác rà soát văn bản

- Ngày 05/3/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 295/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước. Qua đó, UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do địa phương mình ban hành; đồng thời tiến hành tổng rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND&UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2013. Kết quả: Từ năm 2008 đến 2013, HĐND và UBND huyện đã ban hành tổng số 78 văn bản QPPL. Trong đó, có 46 nghị quyết của HĐND và 32 quyết định của UBND.

Qua rà soát, đối chiếu, thống kê các văn bản QPPL và văn bản có chứa quy phạm do HĐND, UBND huyện ban hành về hiệu lực thi hành cụ thể như sau:

- Về nghị quyết: Tổng số 46 văn bản
 - + Hết hiệu lực thi hành: 38 văn bản
 - + Còn hiệu lực thi hành: 08 văn bản.
- Về quyết định: Tổng số 32 văn bản (Trong đó có 09 văn bản chứa nội dung QPPL nhưng được ban hành bằng hình thức văn bản áp dụng).
 - + Hết hiệu lực thi hành: 06 văn bản.
 - + Còn hiệu lực thi hành: 26 văn bản (Trong đó có 01 văn bản hết hiệu lực một phần do đã được sửa đổi, bổ sung bằng 01 văn bản QPPL khác; 01 văn bản cần được sửa đổi, bổ sung; các văn bản còn lại còn hiệu lực thi hành).

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát đã đánh giá được những mặt làm được, những tồn tại hạn chế để có điều chỉnh phù hợp trong công tác xây dựng thể chế chính sách trên địa bàn. Qua đó, đã kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay

thể đối với các văn bản QPPL ban hành không đúng quy định hoặc không còn phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, của cơ quan, đơn vị: Không.

b) Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 26/3/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2014. Qua đó, các đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính từ cấp huyện đến cấp xã đã được củng cố, kiện toàn; các thủ tục hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực của địa phương đều được cập nhật, công khai minh bạch; công tác rà soát, kiến nghị đối với các thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện và cấp xã do UBND tỉnh công bố được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; việc mở hòm thư góp ý, công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Trong năm, UBND huyện đã nhận được 01 đơn phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, hiện nay đã xử lý xong.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của chính phủ: Không.

- Việc tham mưu quyết định công bố thủ tục hành chính: Không.

c) Về công khai thủ tục hành chính

Để thực hiện thống nhất việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại các địa phương trên địa bàn huyện, ngày 17/10/2014, UBND huyện đã ban hành Công văn số 849/UBND-NV về tăng cường thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, trong đó hướng dẫn chi tiết về biểu mẫu, nội dung công khai theo quy định và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật, công khai bổ sung, thay thế thủ tục hành chính khi có sự thay đổi hoặc ban hành mới của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã đã được cập nhật, niêm yết công khai minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ: tuyphuoc.binhdingh.gov.vn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

* Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban trực thuộc huyện	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện <i>(Có 01 hội đặc thù được giao biên chế sự nghiệp)</i>	08	08

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã tiến hành rà soát về chức năng, nhiệm vụ và ban hành quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Nhờ đó, cơ bản đã khắc phục được sự chồng chéo hoặc bỏ trống. Công tác sử dụng, quản lý biên chế tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định.

- Tình hình triển khai thực hiện Quy chế làm việc: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2011-2016 tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 và có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND huyện, trong quá trình làm việc nếu có sự thay đổi, UBND huyện đã kịp thời đề nghị bầu bổ sung thành viên đúng theo quy định. Để thực hiện Quy chế làm việc, ngày 30/12/2011, UBND huyện đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ban hành Quy chế phối hợp công tác tại Quyết định liên tịch số 01/QĐ.LT-UBND-UBMTTQ. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tại các Quyết định số 1551/QĐ-UBND, 1552/QĐ-UBND, 1553/QĐ-UBND và 1554/QĐ-UBND.

b) Về thực hiện phân cấp

Căn cứ vào Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định.

c) Thực hiện cơ chế một cửa

- Thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2014 của UBND tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ huyện đến cơ sở đã được thường xuyên củng cố, kiện toàn theo đúng quy định.

- Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m² và bố trí các trang thiết bị khác như: máy tính, điện thoại bàn, máy quạt, ghế ngồi đợi cho công dân, bàn làm việc... để phục vụ công việc. Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đều có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc chi chế độ phụ cấp 400.000d/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

S T T	Lĩnh vực công việc thực hiện	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (Không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết	
						Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Hồ sơ ký trước chuyển sang	Tổng số	Đúng hẹn		Trễ hẹn
1	Đất đai	2576		2576		2286		88	2248	1776	472	126
2	Môi trường					59		2	56	46	10	5
3	Tư pháp, hộ tịch	3532		3532		35		0	35	35		0
4	Lao động TBXH					2105		61	2166	2166		0
5	Đăng ký kinh doanh					290		0	290	290		0
6	Xây dựng					170		0	166	166		4
7	Kinh tế					23		0	23	23		0
8	Công an					15526		0	15222	15222		304

Nguyên nhân trễ hẹn: Các hồ sơ bị trễ hẹn chủ yếu là trên lĩnh vực đất đai, nguyên nhân do công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính muộn, cán bộ thẩm tra hồ sơ trễ, công dân bổ sung hồ sơ trễ, do không liên hệ được với công dân để kiểm tra hiện trạng thửa đất, cơ quan Thuế ra thông báo muộn.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã:

S TT	Tên đơn vị cấp xã	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Diện tích Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các trang thiết bị theo quy định
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
01	Phước An	9.231	545	9.231	9.231		40m ²	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay, bàn tên, thẻ công chức.
02	Phước Thành	5.051	161	5.051	5.047	04	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên đề bàn theo chức danh chuyên môn bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Diêu Tri	8.895		8.895	8.895		Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng tên CBCC, bảng tên đề bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.
04	Phước Nghĩa	474	28	474	474		Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	7.898		7.898	7.898		32m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính ghế ngồi đợi cho công dân.
06	Phước Lộc	12.851		12.851	12.833	18	16m ²	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	9.618	365	9.618	9.575	43	18m ²	01 bàn làm việc có ngăn kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng công

								khai các thu tục hành chính và hòm thư góp ý
08	Phước Sơn	9.703	1.899	9.703	9.703		16m ²	Bàn ghế, tu dựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên đề bàn theo chức danh chuyên môn, trục quay niêm yết công khai thu tục hành chính chung, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	14.780		14.780	14.780		Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	8.232	2.878	8.232	8.232		Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng	3.861		3.861	3.861		22m ²	Bàn làm việc ngăn ô kính, máy quạt, máy vi tính, bang công khai các thu tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân, trang bị đồng phục, bang tên đề bàn theo chức danh chuyên môn cho cán bộ, công chức
12	Phước Quang	10.859		10.859	10.859		45.5 m ²	Bàn, ghế, máy quạt, bang niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bang tên đề bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Phước	13.705		13.705	13.705		40m ²	Bàn làm việc chữ L, ghế ngồi, máy quạt, bang công khai thu tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân, tên, hòm thư góp ý.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có			
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng
94		2.048	76	18	1664	384

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương						
Bổ nhiệm mới	02		02	02	01	05
Bổ nhiệm lại	04					
Luân chuyển, điều động				01		01
Từ chức						
Miễn nhiệm	01				01	01
Kỷ luật						
Số lượng công chức được tuyển dụng						
Công chức	07	01				01
Viên chức	20	03	69			72

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
I. Số lượt công chức hành chính						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học					01	01

Đào tạo ngắn hạn	01				01	01
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	36		25	37	20	82
2. Viên chức sự nghiệp						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn					01	01
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	08		03	01	04	08
3. Cán bộ, công chức cấp xã						
Đào tạo trình độ thạc sĩ						
Đào tạo trình độ đại học	03	01	04	03		8
Đào tạo ngắn hạn		06		01		7
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	101		24	53	103	180

Ngoài ra, để nâng cao kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, UBND huyện dự kiến tháng 12/1014, mở 01 lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng giải quyết thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

c) Về công chức cấp xã

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2014
Tổng số	142	142	142	141	141	141
Tỷ lệ đạt chuẩn	97.18%	97.18	97.18	96	96	96
Đại học, cao đẳng	68	69	69	68	68	68
Trung cấp	70	69	69	67	67	67
Sơ cấp	02	02	02	03	03	03
Chưa qua đào tạo	02	02	02	03	03	03

5. Cải cách tài chính công

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006: Hiện nay, có 70 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tự chủ tài chính, thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao với số tiền tiết kiệm được là: **843.992.000 đồng**.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
17	17	53	53

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị

Ngày 28/4/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 593/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2014-2015, với tổng số tiền chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2014 là 293.400.000đ. Theo đó, UBND huyện đã mua thêm 20 tài khoản phần mềm văn phòng điện tử, nâng tổng số tài khoản phần mềm văn phòng điện tử là 40 tài khoản; mua mới 09 bộ máy vi tính trang bị bổ sung cho các phòng chuyên môn thuộc huyện còn thiếu máy và các thiết bị mạng để bổ sung, nâng cấp cho hệ thống mạng; mua 01 máy quét để quét văn bản phục vụ cho phần mềm văn phòng điện tử đang dùng tại Văn phòng HĐND & UBND huyện; kết nối mạng nội bộ bằng đường truyền cáp quang từ Văn phòng HĐND&UBND đến các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm ứng dụng CNTT và Viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm văn phòng điện tử cho 41 cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban chuyên môn trực thuộc huyện.

- Để phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của địa phương, hiện nay, 13/13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều trang bị máy tính có kết nối Internet, mạng LAN và sử dụng các phần mềm về kế toán và quản lý địa giới hành chính.

- Trang thông tin của huyện đã được nâng cấp và sử dụng có hiệu quả, chất lượng thông tin đăng tải ngày một nâng lên. Trang thông tin điện tử của huyện đã thực hiện được chức năng, nhiệm vụ là kênh thông tin chính thống của UBND huyện, tập hợp và truyền tải, trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền, là phương tiện để các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục hành chính cho người dân. Các văn bản chỉ đạo, lịch công tác, các thông báo, giấy mời họp của UBND

huyện được đưa lên trang thông tin điện tử của huyện để các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn biết và thực hiện. Việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi thông tin đã được thực hiện thường xuyên hơn.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai: 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 01 đơn vị cấp xã.

- Các lĩnh vực công tác áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận: Lĩnh vực hành chính tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, thương mại, lao động thương binh và xã hội, tài chính – kế hoạch, thông tin - thể thao, nội chính – tôn giáo, thi đua – khen thưởng, thanh tra, xử lý văn bản, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường.

- Thực hiện Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh, ngày 06/9/2014, UBND huyện đã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 trên địa bàn huyện Tuy Phước tại Quyết định số 2475/QĐ-UBND.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Ngày 03/7/2014, UBND huyện đã có Quyết định số 1758/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014 thuộc nguồn vốn huyện quản lý, với tổng kinh phí được bố trí cho công tác hiện đại hóa nền hành chính là 6.578.000.000đ. Đến nay, UBND huyện đã cấp kinh phí sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc, nhà để xe, hệ thống nước, sân vườn Huyện ủy, UBND huyện là 1.425.000.000đ; sửa chữa phòng làm việc của các cơ quan chuyên môn huyện là 356.000.000đ; hạ tầng thông tin Phòng Văn hóa – Thông tin là 29.000.000đ; lập dự án, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trụ sở làm việc UBND xã Phước Hòa là 100.000.000đ; xây dựng nhà làm việc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện là 2.000.000.000đ; hỗ trợ xây dựng trụ sở thôn các xã là 700.000.000đ; hỗ trợ xây dựng phòng làm việc Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Phước Thành là 1.000.000.000đ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

- Nhìn chung trong năm 2014, việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước đã được những kết quả tích cực. Các cấp chính quyền từ

huyện đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo, điều hành đối với việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; công tác rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng; công tác kiểm tra được tăng cường; công tác đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được các địa phương quan tâm thực hiện; việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên và đi vào nề nếp.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được tập trung củng cố kiện toàn theo hướng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, nâng cao năng lực công tác, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cơ bản khắc phục được sự chông chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị.

- Cơ chế một cửa ngày càng phát huy hiệu quả, mối quan hệ phối hợp giữa Bộ phận “Một cửa” với các bộ phận chuyên môn trong giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện một cách chặt chẽ, nên đã giảm được số lượng hồ sơ bị trả lại do không đúng quy định, hạn chế được tình trạng ùn dầy công việc giữa các bộ phận có liên quan và việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp; công khai, minh bạch về tài chính và tiết kiệm kinh phí, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính tuy có quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả mang lại chưa cao; một số địa phương thực hiện việc công khai thủ tục hành chính chưa đúng theo hướng của UBND tỉnh.

- Trụ sở làm việc của một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã không đủ về diện tích sử dụng, ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Phần lớn cán bộ làm việc tại Bộ phận “Một cửa” cấp xã phải sử dụng chung máy tính với các bộ phận khác nên việc thu thập tài liệu, cập nhật thông tin có liên quan đến công tác cải cách hành chính rất hạn chế.

- Việc cập nhật sổ sách theo dõi giải quyết hồ sơ tại một số đơn vị đôi lúc chưa đầy đủ, nhất là trên lĩnh vực tư pháp. Vì bộ phận Tư pháp, Công an, ...vừa phải vào sổ theo dõi của Bộ phận “Một cửa”, vừa phải vào sổ riêng theo quy định của ngành, hơn nữa nhu cầu của người dân về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực này là rất lớn, nên việc ghi chép sổ sách đôi lúc không đầy đủ và kịp thời.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa trang bị được phần mềm theo dõi việc giải quyết hồ sơ của tổ chức và cá nhân, phần mềm quản lý cán bộ, công chức; trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn yếu; hệ thống trang thiết bị máy móc chưa đầy đủ để phục vụ cho công tác.

- Tổ chức bộ máy của một số phòng, ban còn bất cập, chồng chéo gây khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành, thiếu sự thông suốt, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2015

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính huyện giai đoạn 2011-2015.

2. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo hướng dẫn.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tổ chức thực hiện việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của tổ chức và công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về chế độ, chính sách cán bộ. Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo cơ cấu vị trí việc làm sau khi đã được UBND tỉnh thẩm định Đề án.

5. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành, tăng cường trao đổi thông tin, văn bản tài liệu giữa các cơ quan hành chính trên trang thông tin điện tử đảm bảo đạt kế hoạch đề ra. Tiếp tục nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện để giới thiệu về tiềm năng thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên cập nhật, công khai 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử của huyện để các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, từng bước khắc phục tình trạng một số địa phương có trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của chính quyền cấp xã.

7. Tiến hành tự đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp huyện và thẩm định, đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính cấp xã.

8. Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan làm việc, nhất là bộ phận “Một cửa” của UBND các xã, thị trấn; nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trong quá trình tiến hành đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định của Bộ chỉ số, UBND huyện có một số vướng mắc cần kiến nghị như sau:

* Đối với cấp huyện: *Tiêu chí thành phần 4.3.2. Thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức cấp xã*: Trong Bộ chỉ số quy định, mỗi năm phải có thêm 15% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, nhưng trên thực tế trình độ đội ngũ CBCC cấp xã trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn trên 95%, nếu tỷ lệ CBCC cấp xã của huyện đạt chuẩn 100% thì vẫn chưa đạt đến tỷ lệ 15%. Đề nghị tỉnh quy định lại tỷ lệ đạt chuẩn công chức cấp xã cho phù hợp.

* Đối với Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp xã: *Tiêu chí 3.3. Xây dựng quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng trong nội bộ cơ quan với thôn*: Trong Quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã không quy định có nội dung này, nên 13/13 xã, thị trấn của huyện không đưa nội dung này vào quy chế làm việc của UBND cấp xã cũng như chưa xây dựng Quy chế riêng về mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND cấp xã với thôn. Đề nghị UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể về nội dung này để UBND các xã, thị trấn xây dựng quy chế giải quyết công việc cho phù hợp và đúng quy định, hoặc điều chỉnh nội dung tiêu chí 3.3. thành “*Xây dựng quy chế giải quyết công việc giữa UBND cấp xã với thôn*”.

2. Đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy của một số phòng ban (giữa Phòng Văn hóa Thông tin với Trung tâm VH-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

3. UBND tỉnh đã ban hành quyết định hủy bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (như: xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay

vốn) vì các ngành chức năng liên quan yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị tinh chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh.

4. Tỉnh sớm xây dựng Bộ tiêu chí chung và hướng dẫn phương pháp tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã một cách hiệu quả.

5. Tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí cho UBND cấp xã xây dựng trụ sở làm việc của Bộ phận “Một cửa”.

6. UBND tỉnh sớm có hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước

7. Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương chọn nhà cung cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức đề huyện triển khai thực hiện.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV (CCHC).



**KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

Trần Hữu Lộc